

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HUẾ
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ
Bản án số: 333/2024/HS-ST
Ngày 26-11-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thanh Ly.

Các Hội thẩm Nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đang.

2. Bà Hoàng Thị Thủy.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền - Thư ký Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- **Đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế tham gia phiên tòa:** Bà Lại Nguyễn Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 11 năm 2024, tại phòng xử án Tòa án Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai, trực tiếp vụ án hình sự thụ lý số: 289/2024/TLST-HS ngày 29/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 309/2024/QĐXXST-HS ngày 15/11/2024 đối với:

- **Bị cáo:** Nguyễn Văn L (Tên gọi khác: Cu S), sinh ngày 15/8/2005 tại tỉnh Q. Nơi thường trú: Thôn PL, xã BT, thị xã H, tỉnh Q; nghề nghiệp: Công nhân may; trình độ học vấn: Lớp 5/12, dân tộc: Kinh, giới tính: Nam, tôn giáo: Công giáo, quốc tịch: Việt Nam. Căn cước công dân số 046205005039, cấp ngày 10/5/2023. Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội, Bộ Công an. Con ông Mai Văn L, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1966. Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam từ ngày 13/6/2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Q, tỉnh Q. Có mặt.

- **Bị hại (Tất cả đều vắng mặt):**

+ Bà Nguyễn Thị Kim Ng. Nơi thường trú: Lô C21 khu tái định cư Đại học T, phường AT, thành phố Q, tỉnh Q.

+ Bà Nguyễn Thị Diệu H. Nơi thường trú: Số 30 đường NK, phường AC, thành phố Q, tỉnh Q.

- **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T. Nơi thường trú: Thôn BH, xã BT, thị xã HT, tỉnh Q. Vắng mặt.

- **Người làm chứng (Tất cả đều vắng mặt):**

+ Ông Trần Minh X. Nơi thường trú: Thôn N, xã HH, huyện A, tỉnh Q.

+ Anh Phan Tấn Th. Nơi thường trú: Thôn Phú T, xã BT, thị xã HH, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Văn N. Nơi thường trú: Tổ dân phố TSN, phường HV, thành phố Q, tỉnh Q.

+ Anh Nguyễn Đôn Th. Nơi thường trú: Tổ dân phố BV, phường HV, thành

phố Q, tỉnh Q.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào ngày 09/6/2024 do thiếu tiền tiêu xài cá nhân, để có tiền chữa bệnh cho cha nên bị cáo Nguyễn Văn L đã mượn chiếc xe mô tô biển số 75Z1-1137 của anh ruột là anh Nguyễn Văn T tìm người sơ hở cướp giật tài sản. Cụ thể các lần như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 18 giờ ngày 09/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 75Z1-1137 di chuyển trên đường BV, phường HV, thành phố Q theo hướng từ phường TL đến phường HV thì thấy chị Nguyễn Thị Diệu H đang điều khiển xe mô tô biển số 75E1- 182.97, trên vai trái có mang 01 túi xách màu đen, phía sau chở con nhỏ. Khi đến đoạn đường trước nhà số 70 đường BV, phường HV, thành phố Q thì bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe áp sát, rồi dùng tay phải của mình cướp giật túi xách của chị Nguyễn Thị Diệu H, sau đó tăng ga tẩu thoát. Bị cáo Nguyễn Văn L chạy xe mô tô đến một nghĩa trang để kiểm tra túi xách thì thấy có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXSMax và 1.000.000đ, rồi lấy chiếc điện thoại di động và tiền mặt, còn túi xách thì vứt lại.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 18 giờ 45 phút ngày 09/6/2024, bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 75Z1-1137 di chuyển trên đường HĐN, phường AC, thành phố Q theo hướng từ đường HĐN đến đường VVK sau chở chị Nguyễn Thị Kim Ng cùng 02 con nhỏ. Thấy chị Nguyễn Thị Kim Ng đeo 01 túi xách phía tay phải thì bị cáo Nguyễn Văn L nảy sinh ý định cướp giật tài sản. Khi đi đến trước nhà số 101 đường HĐN, phường AC, thành phố Q; bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô áp sát rồi dùng tay trái của mình cướp giật túi xách của chị Nguyễn Thị Kim Ng, trong túi xách có 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14Promax, sau đó bị cáo Nguyễn Văn L tăng ga tẩu thoát. Khi đến đoạn đường giao nhau giữa đường VVK và đường MM thì bị cáo Nguyễn Văn L điều khiển xe mô tô biển số 75Z1-1137 với tốc độ nhanh nên va chạm với 01 xe ô tô và ngã xuống thì bị người dân giữ lại, trình báo với Cơ quan Công an.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Q đã tạm giữ gồm:

- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXS Max màu vàng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Promax màu tím.
- 01 chiếc túi xách bằng vải, màu trắng.
- 01 chiếc túi xách bằng da màu đen, có nắp đậy hình chữ H.
- 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, biển số 75Z1-1137.
- 01 chiếc đĩa CD.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 3075/KL-HĐĐGTS ngày 10/6/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone14 Promax màu tím trị giá 16.000.000đ; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IphoneXS Max màu vàng, dung lượng 64GB trị giá 2.500.000đ; 01 chiếc túi xách bằng vải, màu trắng, có quai đeo trị giá 5.000đ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 3571/KL-HĐĐGTS ngày 02/7/2024, Hội đồng định giá tài sản thành phố Huế kết luận: 01 túi xách bằng da màu đen, có dây

đeo, phần nắp túi xách có khoá chữ H trị giá 120.000đ.

Hiện nay Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Huế đã trả lại vật chứng cho bị hại.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại bản Cáo trạng số: 317/CT-VKSTPH ngày 29/10/2024, Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế truy tố Nguyễn Văn L về tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế giữ nguyên bản Cáo trạng, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức hình phạt tù 03 năm 06 tháng tù đến 04 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Về trách nhiệm dân sự: Không ai yêu cầu bồi thường nên đề nghị Hội đồng xét xử không giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa CD.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ.

Bị cáo Nguyễn Văn L không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế.

Lời nói sau cùng: Bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố; hứa lần sau không dám tái phạm, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, người tham gia tố tụng; các tài liệu, chứng cứ khác có đủ căn cứ vững chắc kết luận: Vào ngày 09/6/2024 trên địa bàn thành phố Huế; bị cáo Nguyễn Văn L đã điều khiển xe mô tô biển số 75Z1-1137 cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Diệu H với giá trị 3.620.000đ; cướp giật tài sản của chị Nguyễn Thị Kim Ng trị giá 16.005.000đ. Tổng giá trị mà Nguyễn Văn L đã chiếm đoạt là 19.625.000đ.

Hành vi cướp giật tài sản của bị cáo Nguyễn Văn L phạm vào tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điều 171 Bộ luật Hình sự. Trong vụ án này, bị cáo

Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô làm phương tiện cướp giật tài sản nên phạm vào tình tiết tình tiết định khung tăng nặng là “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát Nhân dân thành phố Huế truy tố bị cáo Nguyễn Văn L là có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L là rất nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại đồng thời có nguy cơ cao xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tinh thần của bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Vì vậy, cần thiết phải cách ly bị cáo Nguyễn Văn L ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[3] Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân. Hội đồng xét xử thấy rằng: Bị cáo Nguyễn Văn L thực hiện 02 vụ cướp giật tài sản nên phạm vào tình tiết tăng nặng “Phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L. Tuy nhiên, cũng cần xem xét cho bị cáo Nguyễn Văn Luan có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Nguyễn Văn L có nghề nghiệp, nhưng thu nhập không ổn định, đang bị tạm giam nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

Đối với anh Nguyễn Văn T không biết việc bị cáo Nguyễn Văn L sử dụng xe mô tô của mình làm phương tiện phạm tội nên không xử lý.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về xử lý vật chứng: Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản nên Hội đồng xét xử không giải quyết. Đối với 01 chiếc đĩa CD cần tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án.

[6] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ.

[7] Đối với đề nghị của Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự; Khoản 2 Điều 107; Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Cướp giật tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (Ngày 13/6/2024).

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Về trách nhiệm dân sự: Hội đồng xét xử không giải quyết.
4. Về xử lý vật chứng: Tiếp tục lưu vào hồ sơ vụ án 01 chiếc đĩa CD.
5. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).
6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh T.T.Huế;
- VKSND tỉnh T.T.Huế;
- Công an tỉnh T.T.Huế (Phòng PV06);
- Sở tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSNDTPHuế;
- CQCSĐT Công an TP Huế;
- CQTHAHS Công an TP Huế;
- Chi cục THADS TP Huế;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Án văn Tòa hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thanh Ly